

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 157, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2018 về việc: “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện C vắng mặt tại phiên hòa giải tuy nhiên đã có văn bản số: 1474/UBND-TNMT ngày 25/10/2018 với nội dung nhất trí với những nội dung các đương sự đã thỏa thuận theo biên bản hòa giải thành.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Lưu Văn M.

* Bị đơn: Bà Hoàng Thị N.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Hà Văn Tạ - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Vi Thị N

- Anh Lưu Văn T

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn: Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Đức Trung T1 – Chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Gia đình ông Lưu Văn M (Gồm ông M, bà Vi Thị N, anh Lưu Văn T) được quyền sử dụng phần diện tích đất tranh chấp 7388m² được giới hạn bởi các điểm: 33-22-5-23-24-25-8-9-10-26-28-16-17-18-30-31-32-33 và phần diện tích 176m² được giới hạn bởi các điểm 16-29-18-17-16 thuộc thửa đất số 403, tờ bản đồ số 2 đã được Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số AK093182 ngày 12/11/2008 cho bà N (Theo sơ đồ xem xét thẩm định tại chỗ ngày 08/10/2018 của Tòa án có sơ đồ kèm theo) và gia đình ông M sẽ không yêu cầu bà N bồi thường số cây bà N đã chặt của ông M. Tọa độ các điểm như sau:

Tọa độ Điểm	X	Y
5	409722	2445985
8	409721	2440039
9	409711	2440058
10	409705	2440083
16	409655	2446053
17	409661	2446038
18	409667	2446017
22	409741	2445930
23	409714	2446003
24	409715	2446008
25	409716	2446029
26	409701	2446088
28	409662	2446059
29	409648	2446047
30	409682	2445993

31	409669	2445980
32	409661	2445970
33	409752	2445904

- Nguyên đơn, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vi Thị N, anh Lưu Văn T không yêu cầu hủy GCNQSDĐ số: AK093182 ngày 12/11/2008 cấp cho bà Hoàng Thị N, đề nghị Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn điều chỉnh GCNQSDĐ trên theo như thỏa thuận giữa các bên đương sự.

- Nguyên đơn Lưu Văn M, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vi Thị N, anh Lưu Văn T nhất trí hỗ trợ bà Hoàng Thị N số tiền 1.000.000^d (Một triệu đồng).

- Nguyên đơn Lưu Văn M tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền là: 2.800.000^d (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) xác định ông M đã nộp đủ.

- Nguyên đơn Lưu Văn M tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông M đã nộp theo biên lai thu số: 02503 ngày 13/6/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn. Ông M được nhận lại 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Hoa